TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2815/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: 39 hẻm 1, tổ 54, khu phố 4B, phường Trảng Dài, Th phố B, tỉnh Đ.

- Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: 90/34B, khu phố 5, phường Hố Nai, Th phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: 39 hẻm 1, tổ 54, khu phố 4B, phường Trảng Dài, Th phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không Th và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Th, bà Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tường Vy, sinh ngày 12/8/2018 và cháu Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh ngày 23/3/2023. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Tường Vy và cháu Nguyễn Trọng Nghĩa cho bà Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Duy Th cấp dưỡng nuôi con chung 12.000.000đ/tháng/02 cháu cho đến khi cháu Vy, cháu Nghĩa đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông Th, bà Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Th, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004934 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố B. Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không Th ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tường Vy, sinh ngày 12/8/2018 và cháu Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh ngày 23/3/2023 cho bà Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Duy Th cấp dưỡng nuôi con chung 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)/tháng/02 cháu cho đến khi cháu Vy, cháu Nghĩa đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người

trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004934 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố B. Ông Nguyễn Duy Th và bà Hoàng Thị Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền